

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 224/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 87 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 về khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2. Các đối tượng được thuê nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

## Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Giá thuê nhà ở xã hội theo khung giá quy định tại Điều 4 của Quyết định này chưa bao gồm giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư và không bao gồm kinh phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc, thù lao cho Ban quản trị nhà chung cư và chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; để chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thỏa thuận với bên thuê.


## Điều 4. Khung giá thuê nhà ở xã hội

(đồng/m<sup>2</sup> sàn sử dụng/tháng)


Stt	Loại nhà	Giá thuê tối thiểu	Giá thuê tối đa
1	Nhà ở liền kề từ 2 đến 3 tầng	14.736	31.975
2	Nhà ở liền kề từ 4 đến 5 tầng	15.175	32.921
3	Nhà chung cư: số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	25.432	55.144
	Có 1 tầng hầm	29.734	64.470
4	Nhà chung cư: 5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	32.801	71.170
	Có 1 tầng hầm	35.082	76.120
5	Nhà chung cư: 7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	33.790	73.303
	Có 1 tầng hầm	35.362	76.712
6	Nhà chung cư: 10 < số tầng ≤ 15 không có tầng hầm	35.388	76.754
	Có 1 tầng hầm	36.399	78.946
7	Nhà chung cư: 15 < số tầng ≤ 20 không có tầng hầm	39.454	85.612
	Có 1 tầng hầm	40.029	86.859
8	Nhà chung cư: 20 < số tầng ≤ 24 không có tầng hầm	43.911	95.264
	Có 1 tầng hầm	47.189	102.455
9	Nhà chung cư: 24 < số tầng ≤ 30 không có tầng hầm	46.249	100.335
	Có 1 tầng hầm	49.534	107.545

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K14. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Tụ Công Hoàng**